

Tuổi 5–18

Khuyến nghị cho

# Tiêu thụ Đồ uống Lạnh mạnh

## UỐNG

Lựa chọn  
Tốt nhất!



### Nước Uống Nguyên chất

5–8 tuổi	9–13 tuổi	14–18 tuổi
16–40 fl oz mỗi ngày	22–61 fl oz mỗi ngày	29–88 fl oz mỗi ngày



### Sữa Tiệt trùng Nguyên chất\*

5–8 tuổi	9–13 tuổi	14–18 tuổi
tối đa 20 fl oz mỗi ngày	tối đa 24 fl oz mỗi ngày	tối đa 24 fl oz mỗi ngày

## GIỚI HẠN

## TRÁNH



Đồ uống có Chứa  
Caffeine và các  
Chất Kích thích Khác



### Nước ép 100%

5–8 tuổi	9–13 tuổi	14–18 tuổi
ít hơn 4–6 fl oz mỗi ngày	ít hơn 6–8 fl oz mỗi ngày	ít hơn 8 fl oz mỗi ngày



Đồ uống Tạo Ngọt  
bằng Đường



### Các Loại sữa Thay thế có Nguồn gốc Thực vật

Có thể phù hợp khi có những lý do cụ thể về y tế (ví dụ: dị ứng với chất đạm trong sữa) hoặc nhu cầu về chế độ ăn (ví dụ: ăn thuần chay); ngoài ra, các loại sữa thay thế có nguồn gốc thực vật không được khuyến khích để thay thế cho sữa bò vì chúng không tương đương về mặt dinh dưỡng và thường có đường phụ gia, chất tạo ngọt không phải đường và các chất phụ gia khác.



Đồ uống có Chất Tạo  
ngọt Không phải Đường



### Sữa có Hương vị

Không nên sử dụng thường xuyên  
vì có lượng đường phụ gia cao.

Tìm hiểu thêm về khuyến  
nghị của các chuyên gia tại  
[HealthyEatingResearch.org](http://HealthyEatingResearch.org).

\*Đây là lượng sữa được khuyến nghị mà trẻ em nên uống mỗi ngày để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ không nhất thiết chỉ uống sữa để đáp ứng những nhu cầu về sữa, trẻ cũng có thể ăn các thực phẩm khác thuộc nhóm sản phẩm từ sữa như sữa chua và phô mai. Về mặt dinh dưỡng, 8 ounce sữa chất lỏng tương đương với khoảng 1 cốc sữa chua hoặc 1.5 ounce phô mai.

Healthy  
Eating  
Research

HEALTHY DRINKS.  
HEALTHY KIDS.



Quét để xem toàn  
bộ khuyến nghị.